

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1153 – Km 1212+400 tỉnh Bình Định (đợt 4 – huyện Phù Mỹ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường GPMB Quốc lộ 1 tại Tờ trình số 18/TTr-HĐGPMB ngày 04/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, tổ chức do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1153 – Km 1212+400 tỉnh Bình Định (đợt 4 – huyện Phù Mỹ) tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.879.444.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.822.985.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 56.459.000 đồng (trong đó chi phí thẩm định phương án bồi thường: 5.646.000 đồng).

Nguồn kinh phí chi trả: Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Phù Mỹ triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ; các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Am*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Bộ GTVT (b/c);
- BQL dự án 2;
- Các PVP: NN, CN;
- Lưu: VT, K7 *2*



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
Giá trị bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công
trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1153 – Km 1212+400 tỉnh Bình Định
(đợt 4- huyện Phù Mỹ)



Địa điểm: Xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ

Thực hiện theo Quyết định số 3691 /QĐ-UBND

ngày 07 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	126.686.700
2	Hồ Quang Thanh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	94.852.400
3	Đặng Ngọc Đình	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	13.723.500
4	Hồ Ngọc Cường	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	27.909.900
5	Võ Văn Mùi	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	14.616.000
6	Nguyễn Tiến Dũng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	12.371.650
7	Hồ Văn Liêm	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	24.411.200
8	Đặng Tấn Linh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	6.735.300
9	Dương Minh Phương	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	19.396.720
10	Huỳnh Văn Quảng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	16.751.750
11	Đặng Văn Mạnh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	6.741.400
12	Phan Kế Định	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.562.200
13	Nguyễn Văn Thiên	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	3.467.175
14	Trương Quốc Sự	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	735.500
15	Lê Ngọc Lý	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	29.677.275
16	La Thị Ái	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.492.400
17	Hồ Nam Quy	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.127.700
18	Hồ Hoàng Nga	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	223.200
19	Nguyễn như Ngọc	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	13.330.100
20	Nguyễn Thanh Minh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	42.085.425
21	La Ngọc Hương	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	19.420.100
22	Lê Đức Trọng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	11.986.810
23	Cao Văn Bé	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	660.000
24	Phạm Xuân Hợp	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	13.725.600
25	Đinh kim Hùng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	49.600
26	Nguyễn Thị Hạnh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	10.727.760
27	Trần Quốc Sỹ	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	11.827.200
28	Nguyễn Thanh Lâm	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	20.539.500
29	Nguyễn Văn Trọng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	46.509.600
30	Nguyễn Thị Lưu	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	15.070.325
31	Nguyễn Thái Học	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	24.407.855
32	Nguyễn Văn Hiệu	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	10.416.000
33	Trương Ngọc Ánh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	5.392.800
34	Trương Hồng Thi	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	17.404.800
35	Hồ Công Mẫn	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	15.781.600
36	Võ Minh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.263.600
37	Đặng Tấn Hoàn	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	7.647.175

38	Nguyễn Đình Tha	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.676.900
39	Nguyễn Văn Đại	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	24.800
40	Nguyễn Sơn Bình	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	855.900
41	Nguyễn Công Hòa	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.697.700
42	Huỳnh Thị Diễm	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	25.178.000
43	Trần Văn Nhơn	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	8.683.200
44	Nguyễn Văn Chương	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	29.367.225
45	Nguyễn Đương	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	24.846.850
46	Đàm Thị Yên	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	4.314.700
47	Đặng Thành Tâm	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	72.779.100
48	Phạm Nông	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	4.369.000
49	Võ Kính	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	2.117.288
50	Phạm Công Bình	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	32.891.150
51	Phạm Đình Chúc	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	23.586.400
52	Trần Quang Đáng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	18.222.400
53	Đặng Văn Định	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	23.721.350
54	Nguyễn Thị Hương	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	21.621.725
55	Nguyễn Thị Liên	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	4.010.900
56	Đặng Thị Mai	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	10.596.900
57	Lê Thị Thanh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	5.823.400
58	Nguyễn Thị Kim Dung	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	7.616.925
59	Huỳnh Phi Mỹ	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	940.500
60	Nguyễn Hữu Lại	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	37.539.730
61	Nguyễn Thị Thơ	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	3.040.850
62	Lê Thị Sâm	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	28.683.920
63	Nguyễn Thanh Hùng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	2.206.000
64	Lê Văn Lượng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	30.908.750
65	Đặng Thị Sơn	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	745.200
66	Hồ Thị My	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	19.119.465
67	Nguyễn Thị Sum	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	12.924.600
68	Nguyễn Thị Tranh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	12.253.200
69	Đào Văn Cảnh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.462.000
70	Đặng Văn Công	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	7.365.300
71	Đặng Thị Bảy	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.844.800
72	Lê Văn Bảy	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	2.517.400
73	Lê Thị Ngọc Lan	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	4.339.600
74	Lê Thị Tánh	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	886.500
75	Nguyễn Phụ	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	35.302.800
76	Đào Văn Sang	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	2.924.000
77	Trần Đình Thúy	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	106.602.600
78	Hồ ngọc Cường	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	10.175.650
79	Huỳnh Thị Phụng	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	24.656.660
80	Nguyễn Thị Bốn	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	2.190.600
81	Nguyễn Thành Nam	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	1.895.000
82	Đào Thị Lý	Thôn Lộc Thái - Xã Mỹ Châu	109.754.600

83	Phan Hồng Tư	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	4.771.700
84	Phan Hồng Hải	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	6.430.200
85	Võ Văn Pháp	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	950.000
86	Đào Thị Cảnh	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	2.038.100
87	Đặng Minh Kỳ	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	188.800
88	Đặng Công Quận	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	416.000
89	Nguyễn Thị Kim Loan	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	20.727.700
90	Nguyễn thị Khứ	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	258.300
91	Nguyễn Văn Đức	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	14.428.500
92	Nguyễn Văn Hiếu	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	6.123.310
93	Nguyễn Ngọc Toàn	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	10.996.330
94	Phạm Ngọc Hải	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	24.620.600
95	Đặng Tân Tiên	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	14.843.600
96	Phạm Bích Bảo	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	1.396.000
97	Nguyễn Văn Đủ	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	856.390
98	Nguyễn Thị Hồng	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	30.005.200
99	Trần Đình Chi	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	34.197.310
100	Phan Ngọc	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	2.155.000
101	Nguyễn Văn Định	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	9.698.510
102	Đặng Ánh	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	24.046.930
103	Đặng Văn Minh	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	622.000
104	Phạm Chí Tôn	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	870.500
105	Đặng Văn Thủy	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	5.801.400
106	Trần Tiến Dũng	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	17.649.028
107	Nguyễn Thị Nguyệt	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	11.900.250
108	Phạm Công Hảo	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	13.926.100
109	Trần Thị Thức	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	5.252.663
110	Đặng Văn Hồng	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	16.436.848
111	Đặng Thị Quế	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	3.163.560
112	Võ Thị Dung	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	60.591.460
113	Đặng Thanh Bình	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	83.000
114	Trần Đại Lộc	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	1.100.000
115	Trần Văn Bảy	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	7.748.056
116	Võ Văn Tuấn	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	2.953.800
117	Võ Biên Cương	Thôn Vạn Lương - Xã Mỹ Châu	1.089.800
118	Đặng Quang Vinh	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	15.909.390
119	Lê Văn Trọng	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	3.099.540
120	Đặng Thị Vân	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	106.400
121	Bùi Thị Hải	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	8.513.428
122	Đào Thị Bình	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	1.059.200
123	Nguyễn Thị Lang	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	25.771.725
124	Võ Thị Thúy	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	25.283.528
125	Đào Thị Kim Xuyên	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	7.158.750
126	Nguyễn Thị Lâm	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	2.192.800
127	Đào Văn Nhanh	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	66.569.813

128	Trần Thị Mạnh	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	13.243.508
129	Trần Ngọc Minh	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	1.690.953
130	Phạm Thị Liễu	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	9.051.480
131	Huỳnh Thị Cúc	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	5.959.804
132	Mai Thị Hương	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	48.250.190
133	Hồ Văn Định	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	11.079.275
134	Đặng Văn Tôn	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	9.844.358
135	Mai Văn Tú	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	18.535.470
136	Ngô Văn Hiếu	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	12.309.500
137	Nguyễn Văn Thuận	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	13.769.000
138	Nguyễn Văn Đáng	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	5.808.000
139	Nguyễn Công Trứ	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	5.016.653
140	Đặng Văn Nga	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	16.184.056
141	Trương Thị Thừa	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	32.220.390
142	Trần Văn Luật	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	43.805.260
143	Trần Thị Gái	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	1.918.000
144	Đặng Thanh Ba	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	134.098.840
145	Huỳnh Văn Châu	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	2.277.250
146	Phan Quang Trường	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	15.061.692
147	Huỳnh Mạnh	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	2.814.400
148	Nguyễn Thanh Long	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	10.281.000
149	Huỳnh Thị Sáu	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	4.751.103
150	Đặng Thái Dương	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	700.000
151	Trần Thị Hiệp	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	453.263
152	Đặng Thị Liên	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	22.102.070
153	Nguyễn Văn Bình	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	17.095.680
154	Mai Thị Loan	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	714.850
155	Nguyễn Thị Niên	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	3.862.500
156	Đặng Hưng	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	783.960
157	Tương Thị Dũng	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	3.244.000
158	Diệp Minh Cung	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	22.613.400
159	Võ văn Thành	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	19.482.100
160	Hồ Thị Bốn	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	5.391.200
161	Nguyễn Thị Hà	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	14.296.600
162	Huỳnh Văn Trà	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	36.677.395
163	Huỳnh Minh Hải	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	1.664.000
164	Nguyễn Quá	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	1.463.100
165	Phạm Thị Nôi	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	5.339.000
166	Hồ Ngọc Thanh	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	14.008.480
167	Đặng Thành Luân	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	3.380.000
168	Võ Thành Nghĩa	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	36.916.900
169	Nguyễn Hữu Tiến	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	753.300
170	UBND xã Mỹ Châu	Thôn Vạn An - Xã Mỹ Châu	205.062.300
Tổng cộng			2.822.985.152

Tổng giá trị làm tròn: 2.822.985.000 đồng